

Số: 58/2017/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 50/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 65, phường X, quận G, TP. Đà Nẵng

Bà Đoàn Thị Tú U, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 41, phường Q, quận G, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị Tú U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị Tú U thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông H và bà U thống nhất thoả thuận với nhau như sau: Giao con Phạm Hồng T, sinh ngày 26/7/2009 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng; ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày 15/7/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị Tú U tự nguyện chịu (ông H và bà U đã nộp đủ lệ phí theo biên lai thu số 0004268 ngày 08/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm